



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

jaz

ti

on

ona

ono

mi

vi

oni

kaj

kdo

kje

zakaj

kako

kateri

kdaj

potem

če

resnično

ampak

ker

ne

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

to

Rabim to

Koliko je to?

tisto

vse

ali

in

vedeti

Vem

Ne vem

misлити

priti

položiti

vzeti

najti

poslušati

delati

govoriti

dati

imeti rad

pomagati

Cái này giá bao nhiêu?

Tôi cần cái này

này

hoặc

tất cả

đó

Tôi biết

biết

và

đến

nghĩ

Tôi không biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

ljubiti

poklicati

čakati

Všeč si mi

To mi ni všeč

Ali me ljubiš?

Ljubim te

nič

ena

dva

tri

štiri

pet

šest

sedem

osem

devet

deset

enajst

dvanajst

trinajst

chờ đợi

gọi

yêu

Bạn có yêu tôi không?

Tôi không thích cái này

Tôi thích bạn

1

0

Tôi yêu bạn

4

3

2

7

6

5

10

9

8

13

12

11

štirinajst

petnajst

šestnajst

sedemnajst

osemnajst

devetnajst

dvajset

nov

star
generalen

malo

veliko

koliko?
generalen

koliko?
število

napačen

pravilen

slab

dober

srečen

kratek

dolg

majhen

16

15

14

19

18

17

cũ

mới

20

bao nhiêu?

nhiều

ít

chính xác

sai

bao nhiêu?

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

velik

tam

tukaj

desno

levo

lep

mlad

star
oseba

pozdravljeni

se vidimo

v redu

pazi nase

ne skrbi

seveda

dober dan

živijo

adijo

nasvidenje

oprostite

oprosti

hvala

đây

đó

lớn

xinh đẹp

trái

phải

xin chào

già

trẻ

bảo trọng nhé

được

hẹn gặp lại

chúc ngày tốt lành

tất nhiên

đừng lo

tạm biệt

bái bai

chào

cảm ơn bạn

xin lỗi

xin làm phiền

prosim

hočem to

zdaj

popoldan

dopoldan

noč

zjutraj

večer

opoldne

polnoč

ura
čas

minuta

sekunda

dan

teden

mesec

leto

čas

datum

predvčerajšnjim

včeraj

bây giờ

Tôi muốn cái này

làm ơn

ban đêm

buổi sáng

buổi chiều

buổi trưa

buổi tối

buổi sáng

phút

giờ

nửa đêm

tuần

ngày

giây

thời gian

năm

tháng

hôm qua

ngày hôm kia

ngày tháng

danés

jutri

pojutrišnjem

ponedeljek

torek

sreda

četrtek

petek

sobota

nedelja

Jutri je sobota

življenje

ženska

moški

ljubezen

fant
ljubezen

punca

prijatelj

poljub

seks

otrok

ngày kia

ngày mai

hôm nay

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

cuộc đời

Ngày mai là thứ bảy

chủ nhật

tình yêu

đàn ông

đàn bà

bạn

bạn gái

bạn trai

trẻ em

tình dục

hôn

dojenček

dekle

fant
generalen

mami

oči

mati

oče

starši

sin

hči

mlajša sestra

mlajši brat

starejša sestra

starejši brat

stati

sedeti

ležati

zapreti

odpreti
vrata

izgubiti

zmagati

con trai

con gái

em bé

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

đúng

anh trai

chị gái

đóng

nằm xuống

ngồi

thắng

thua

mở

umreti

živeti

prižgati

izklopiti

ubiti

poškodovati

dotakniti se

gledati

piti

jesti

hoditi

srečati

staviti
šport

poljubiti

slediti

poročiti se

odgovoriti

vprašati

vprašanje

podjetje

posel

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cưới

kinh doanh

công ty

câu hỏi

zaposlitev

denar

telefon

pisarna

zdravnik

bolnišnica

medicinska sestra

policist

predsednik

bel

črn

rdeč

moder

zelen
barva

rumen

počasen

hiter

smešen

nepošten

pošten

zahteven

điện thoại

tiền

việc làm

bệnh viện

bác sĩ

văn phòng

tổng thống

cảnh sát

y tá

màu đỏ

màu đen

màu trắng

màu vàng

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

vui vẻ

nhanh

chậm

khó

công bằng

không công bằng

enostaven

To je težko

bogat

reven

močen

šibek

varen

utrujen

ponosen

sit

bolan

zdrav

jezen

nizek
generalen

visok
generalen

raven

vsak

nenehno

dejansko

ponovno

že

giàu

Cái này khó

dễ

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

luôn luôn

mỗi / mọi

thẳng

đã

lần nữa

thực ra

manj

najbolj

več

Hočem več

nobena

zelo

žival

prašič

krava

konj

pes

ovca

opica

mačka

medved

kokoš

raca

metulj

čebela

riba
žival

pajek

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

rất

không có

Tôi muốn nhiều hơn

con bò

con lợn

động vật

con cừu

con chó

con ngựa

con gấu

con mèo

con khỉ

con bướm

con vịt

con gà

con nhện

con cá

con ong

kača

zunaj

znotraj

daleč

blizu

pod

nad

poleg

spredaj

zadaj

sladek

kisel

čuden

mehek

trd

srčkan

neumen

nor

zaposlen

visok
oseba

nizek
oseba

ở trong

ở ngoài

con rắn

bên dưới

gần

xa

phía trước

bên cạnh

bên trên

chua

ngọt

phía sau

cứng

mềm

lạ

điên khùng

ngu ngốc

đáng yêu

thấp

cao

bận rộn

zaskrbljen

presenečen

kul

priden

hudoben

pameten

hladen

vroč

glava

nos

las

usta

uho

oko

roka
palec, dlan, ...

stopalo

srce

možgani

vleči

potisniti

pritisniti

ngẫu

ngạc nhiên

lo lắng

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

đầu

nóng

lạnh

miệng

tóc

mũi

bàn tay

mắt

tai

não

tim

bàn chân

ấn

đẩy

kéo

udariti

ujeti

boriti se

vreči

teči

brati

pisati

popraviti

šteti

rezati

prodati

kupiti

plačati

študirati

sanjati

spati

igrati

proslaviti

počivati

uživati

čistiti

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

dọn dẹp

thưởng thức

nghỉ ngơi

šola

hiša

vrata

mož

žena

poroka

oseba

avto

dom

mesto

število

enaindvajset

dvaindvajset

šestindvajset

trideset

enaintrideset

triintrideset

sedemintrideset

štirideset

enainštirideset

štiriinštirideset

cửa

nhà ở

trường học

đám cưới

vợ

chồng

nhà

xe hơi

người

21

số

thành phố

30

26

22

37

33

31

44

41

40

oseminštirideset

petdeset

enainpetdeset

petinpetdeset

devetinpetdeset

šestdeset

enainšestdeset

dvainšestdeset

šestinšestdeset

sedemdeset

enainsedemdeset

triinsedemdeset

sedeminsedemdeset

osemdeset

enainosemdeset

štiriinosemdeset

oseminosemdeset

devetdeset

enaindevetdeset

petindevetdeset

devetindevetdeset

51

50

48

60

59

55

66

62

61

73

71

70

81

80

77

90

88

84

99

95

91

sto

tisoč

deset tisoč

sto tisoč

milijon

moj pes

tvoja mačka

njena obleka

njegov avto

njegova/njena žoga

naš dom

vaša ekipa

njihovo podjetje

vsi

skupaj

drugo

ni pomembno

na zdravje

sprosti se

strinjam se

dobrodošli

10.000

1000

100

con chó của tôi

1.000.000

100.000

xe của anh ấy

váy của cô ấy

con mèo của bạn

đội của bạn

nhà của chúng tôi

quả bóng của nó

cùng nhau

mọi người

công ty của họ

chúc mừng

không thành vấn đề

khác

chào mừng

tôi đồng ý

thư giãn đi

brez skrbi

zavij desno

zavij levo

pojdi naravnost

pridi z mano

jajce

sir

mleko

riba
hrana

meso

zelenjava

sadje

kost
hrana

olje

kruh

sladkor

čokolada

sladkarije

torta

pijača

voda

rễ trái

rễ phải

không phải lo

trúng

Hãy đi với tôi

đi thẳng

cá

sữa

phô mai

trái cây

rau

thịt

bánh mì

dầu

xương

kẹo

sô cô la

đường

nước

đồ uống

bánh bông lan

mineralna voda

kava

čaj

pivo

vino

solata
obroki

juha

sladica

zajtrk

kosilo

večerja

pica

avtobus

vlak

železniška postaja

avtobusna postaja

letalo

ladja

tovornjak

kolo

motorno kolo

trà

cà phê

nước soda

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

pizza

bữa tối

bữa trưa

ga xe lửa

xe lửa

xe buýt

tàu

máy bay

trạm dừng xe buýt

xe mô tô

xe đạp

xe tải

taksi

semafor

parkirišče

cesta

oblačilo

čevelj

plašč

pulover

srajca

jakna

obleka
moški

hlače

obleka
ženska

majica

nogavica

modrček

spodnjice

očala

ročna torba

torbica

denarnica

bãi đậu xe

đèn giao thông

xe taxi

giày dép

quần áo

đường

áo sơ mi

áo len

áo choàng

quần dài

áo phực

áo khoác

bít tất

áo phông

đầm

kính

quần lót

áo ngực

ví

ví tiền

túi xách

prstan

klobuk

ura
roka

žep

Kako ti je ime?

Moje ime je David

Imam 22 let

Kako si?

Si v redu?

Kje je stranišče?

Pogrešam te

pomlad

poletje

jesen

zima

januar

februar

marec

april

maj

junij

đồng hồ đeo tay

mũ

nhẫn

Tên của tôi là David

Bạn tên gì?

túi

Bạn có ổn không?

Bạn có khỏe không?

Tôi 22 tuổi

mùa xuân

Tôi nhớ bạn

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

mùa đông

mùa thu

mùa hè

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

julij

avgust

september

oktober

november

december

nakupovanje

račun

trg

supermarket

stavba

stanovanje

univerza

kmetija

cerkev

restavracija

bar

fitnes center

park

WC

zemljevid

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

chợ

hóa đơn

mua sắm

căn hộ

tòa nhà

siêu thị

nhà thờ

nông trại

trường đại học

phòng thể dục

quán bar

nhà hàng

bản đồ

nhà vệ sinh

công viên

rešilec

policija

pištola

gasilci

država
Slovenija

predmestje

vas

zdravje

zdravilo

nesreča

pacient

operacija

tableta

vročina

prehlad

rana

termin

kašelj

vrat

rit

rama

súng

cảnh sát

xe cứu thương

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

dược phẩm

sức khỏe

ngôi làng

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

cảm lạnh

sốt

viên thuốc

ho

cuộc hẹn

vết thương

vai

mông

cổ

koleno

noga

roka
generalen

trebuh

prsi

hrbet

zob

jezik

ustnica

prst
roka

prst na nogi

želodec

pljuča

jetra

živec

ledvica

črevesje

barva
generalen

oranžen

siv

rjav

tay

chân

đầu gối

lưng

ngực

bụng

môi

lưỡi

răng

dạ dày

ngón chân

ngón tay

dây thần kinh

gan

phổi

màu sắc

ruột

thận

màu nâu

màu xám

màu cam

roza

dolgočasen

težek

lahek

osamljen

lačen

žejen

žalosten

strm

ploščat

okrogel
stvar

kvadraten

ozek

širok

globok

plitev

ogromen

sever

vzhod

jug

zahod

nặng

nhàm chán

màu hồng

đôi bụng

cô đơn

nhẹ

đốc

buồn

khát nước

vuông

tròn

bằng phẳng

sâu

rộng

hẹp

bắc

lớn

nông

tây

nam

đông

umazan

čist

poln

prazen

drag

poceni

temen

svetel

seksi

len

pogumen

velikodušen

čeden

grd

trapast

prijazen

kriv

slep

pijan

moker

suh
moker

đầy

sạch sẽ

bẩn

rẻ

đắt

trống rỗng

quyến rũ

sáng

tối

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ngớ ngẩn

xấu xí

đẹp trai

mù

tội lỗi

thân thiện

khô

ướt

say

topel

glasen

miren

tih

kuhinja

kopalnica

dnevna soba

spalnica

vrt

garaža

zid

klet

stranišče

stopnice

streha

okno
stavba

nož

skodelica
vroče

kozarec

krožnik

skodelica
hladno

yên tĩnh

ồn ào

ấm áp

phòng tắm

nhà bếp

im lặng

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

smetnjak

skleda

TV sprejemnik

miza
pisarna

postelja

ogledalo

tuš

kavč

slika
kamera

ura
zid

miza
generalen

stol

bazen
vrt

zvonec

sosed

spodleteti

izbrati

ustreliti

voliti

padati

braniti

bộ tivi

tô

thùng rác

gương

giường

bàn

ảnh

ghế sofa

vòi hoa sen

ghế

bàn

đồng hồ

hàng xóm

chuông

hồ bơi

bắn

chọn

thất bại

bảo vệ

rơi xuống

bình chọn

napasti

ukrasti

goreti

rešiti

kaditi

leteti

nositi

pljuvati

brcniti

ugrizniti

dihati

vonjati

jokati

peti

smehljati se

smejati se

rasti

manjšati se

kregati se

groziti

deliti

đốt

trộm

tấn công

bay

hút thuốc

cứu

đá

khắc nhở

mang theo

ngủ

thở

cẩn

cười mỉm

hát

khóc

co lại

lớn lên

cười

chia sẻ

đe dọa

tranh luận

nahraniti

skriti

posvariti

plavati

skočiti

kotaliti se

dvigniti

kopati

kopirati

dostaviti

iskati

vaditi

potovati

slikati

stuširati se

odpreti
obešanka

zakleniti

prati

moliti

kuhati

knjiga

cảnh báo

trốn

cho ăn

lăn

nhảy

bơi

sao chép

đào

nâng

luyện tập

tìm kiếm

giao hàng

tắm vòi sen

vẽ

đi du lịch

rửa

khóa

mở

sách

nấu ăn

cầu nguyện

knjižnica

domača naloga

izpit

lekcija

znanost

zgodovina

umetnost

angleščina

francoščina

pero

svinčnik

trije odstotki

prvi

drugi

tretji

četrty

rezultat

kvadrat

krog

površina

raziskava

bài thi

bài tập về nhà

thư viện

lịch sử

khoa học

bài học

tiếng Pháp

tiếng Anh

nghệ thuật

3%

bút chì

cây bút

thứ ba

thứ hai

thứ nhất

hình vuông

kết quả

thứ tư

nguyên cứu

diện tích

hình tròn

stopnja

diplomant

magisterij

x je manjši od y

x je večji od y

stres

zavarovanje

osebje

oddelek

plača

naslov
stavba

pismo

kapitan

detektiv

pilot

profesor

učitelj

odvetnik

tajnica

pomočnik

sodnik
zakon

thạc sĩ

cử nhân

bằng cấp

áp lực

$x > y$

$x < y$

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

phi công

thám tử

thuyền trưởng

luật sư

giáo viên

giáo sư

thẩm phán

trợ lý

thư ký

direktor

vodja

kuhar

voznik taksija

voznik avtobusa

kriminallec

model

umetnik

telefonska številka

signal

aplikacija

klepet

datoteka

url

e-naslov

spletna stran

e-pošta

mobilni telefon

zakon

zapor

dokaz

đầu bếp

quản lý

giám đốc

tội phạm

tài xế xe buýt

tài xế taxi

số điện thoại

nghệ sĩ

người mẫu

trò chuyện

ứng dụng

tín hiệu

địa chỉ email

url

tập tin

điện thoại di động

thư điện tử

trang mạng

chứng cứ

nhà tù

pháp luật

globa

priča

sodišče

podpis

izguba

dobiček

stranka

znesek

kreditna kartica

geslo

bankomat

bazen
šport

elektrika

kamera

radio

darilo

steklenica

vrečka

ključ

lutka

angel

tòa án

nhân chứng

tiền phạt

lợi nhuận

thua lỗ

chữ ký

thẻ tín dụng

số tiền

khách hàng

bể bơi

máy rút tiền

mật khẩu

đài radio

máy ảnh

điện

cái túi

cái chai

quà tặng

thiên thần

búp bê

chìa khóa

glavnik

zobna pasta

zobna ščetka

šampon

krema

robček

šminka

TV

kino

novice

sedež

vstopnica

platno

glasba

oder

občinstvo

slika
umetnik

šala

članek

časopis

revija

bàn chải đánh răng

kem đánh răng

lược

khăn giấy

kem thoa

dầu gội

rạp chiếu phim

truyền hình

son môi

vé

ghế

tin tức

sân khấu

âm nhạc

màn chiếu

trò đùa

hội họa

khán giả

tạp chí

báo chí

bài báo

oglaševanje

narava

pepel

ogenj

diamant

luna

Zemlja

sonce
vesolje

zvezda

planet

vesolje

obala
morje

jezero

gozd

puščava

hrib

skala

reka

dolina

gora

otok

tro

thiên nhiên

quảng cáo

mặt trăng

kim cương

lửa

ngôi sao

mặt trời

Trái Đất

bờ biển

vũ trụ

hành tinh

sa mạc

rừng

hồ

con sông

đá

đồi núi

đảo

núi

thung lũng

ocean

morje

vreme

led

sneg

nevihta
generalen

dež

veter

rastlina

drevo

trava

vrtnica

roža

plin
kemija

kovina

zlato

srebro

Srebro je cenejše od zlata

Zlato je dražje od srebra

počitnice

član

thời tiết

biển

đại dương

bão táp

tuyết

băng

thực vật

gió

mưa

hoa hồng

cỏ

cây

kim loại

chất khí

hoa

Bạc rẻ hơn vàng

bạc

vàng

thành viên

ngày lễ

Vàng đắt hơn bạc

hotel

plaža

gost

rojstni dan

božič

ново leto

velika noč

stric

teta

babica
oče

dedek
oče

babica
mati

dedek
mati

smrt

grob

ločitev

nevesta

ženin

sto ena

sto pet

sto deset

khách

bờ biển

khách sạn

Năm Mới

Giáng sinh

sinh nhật

cô

chú

Lễ Phục sinh

bà ngoại

ông nội

bà nội

phần mộ

tử vong

ông ngoại

chú rể

cô dâu

ly hôn

110

105

101

sto enainpetdeset

dvesto

dvesto dva

dvesto šest

dvesto dvajset

dvesto dvainšestdeset

tristo

tristo tri

tristo sedem

tristo trideset

tristo triinsedemdeset

štiristo

štiristo štiri

štiristo osem

štiristo štirideset

štiristo štiriinosemdeset

petsto

petsto pet

petsto devet

petsto petdeset

petsto petindevetdeset

202

200

151

262

220

206

307

303

300

400

373

330

440

408

404

505

500

484

595

550

509

šeststo

šeststo ena

šeststo šest

šeststo šestnajst

šeststo šestdeset

sedemsto

sedemsto dva

sedemsto sedem

sedemsto sedemindvajset

sedemsto sedemdeset

osemsto

osemsto tri

osemsto osem

osemsto osemintrideset

osemsto osemdeset

devetsto

devetsto štiri

devetsto devet

devetsto devetinštirideset

devetsto devetdeset

tiger

606

601

600

700

660

616

727

707

702

803

800

770

880

838

808

909

904

900

con hồ

990

949

miš

podgana

zajec

lev

osel

slon

ptica

petelin

golob

gos

žuželka

hrošč

komar

muha

mravlja

kit

morski pes

delfin

polž

žaba

pogosto

con thỏ

con chuột cống

con chuột

con voi

con lừa

con sư tử

con chim bồ câu

con gà trống choai

con chim

con bọ

côn trùng

con ngỗng

con kiến

con ruồi

con muỗi

con cá heo

con cá mập

con cá voi

thường xuyên

con ếch

con ốc sên

takoj

nenadoma

čeprav

gimnastika

tenis

tek

kolesarjenje

golf

drsanje

nogomet

košarka

plavanje

potapljanje

pohodništvo

Združeno kraljestvo

Španija

Švica

Italija

Francija

Nemčija

Tajska

mặc dù

đột ngột

ngay lập tức

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

trượt băng

đánh golf

đạp xe

bơi lội

bóng rổ

bóng đá

Vương quốc Anh

đi bộ đường dài

lặn

Ý

Thụy sĩ

Tây Ban Nha

Thái Lan

Đức

Pháp

Singapur

Rusija

Japonska

Izrael

Indija

Kitajska

Združene države Amerike

Mehika

Kanada

Čile

Braziliya

Argentina

Južna Afrika

Nigerija

Maroko

Libija

Kenija

Alžirija

Egipt

Nova Zelandija

Avstralija

Nhật Bản

Nga

Singapore

Trung Quốc

Ấn Độ

Israel

Canada

Mexico

Hoa Kỳ

Argentina

Brazil

Chile

Ma Rốc

Nigeria

Nam Phi

Algeria

Kenya

Libya

Úc

New Zealand

Ai Cập

Afrika

Evropa

Azija

Amerika

četrť ure

pol ure

tri četrť ure

ob enih

pet čez dve

deset čez tri

četrť čez štiri

dvajset čez pet

petindvajset čez šest

pol osmih

osem petintrideset

dvajset do desetih

petnajst do enajstih

deset do dvanajstih

pet do enih

ob enih zjutraj

ob dveh popoldan

Châu Á

Châu Âu

Châu Phi

nửa tiếng

mười lăm phút

Châu Mỹ

2:05

1:00

bốn mươi lăm phút

5:20

4:15

3:10

8:35

7:30

6:25

11:50

10:45

9:40

hai giờ chiều

một giờ sáng

12:55

prejšnji teden

ta teden

naslednji teden

lansko leto

to leto

naslednje leto

prejšnji mesec

ta mesec

naslednji mesec

prvi januar dva tisoč
štirinajst

petindvajseti februar dva
tisoč tri

dvanajsti april tisoč devetsto
oseminosemdeset

trinajsti oktober tisoč
osemsto devetindevetdeset

trideseti september tisoč
devetsto sedem

dvanajsti december dva tisoč

čelo

guba

brada
glava

lice

brada
las

trepalnice

tuần sau

tuần này

tuần trước

năm sau

năm nay

năm ngoái

tháng sau

tháng này

tháng trước

1988-04-12

2003-02-25

2014-01-01

2000-12-12

1907-09-30

1899-10-13

cằm

nếp nhăn

trán

lông mi

râu

má

obrv

pas
telo

tilnik

prsni koš

palec

mezinec

prstanec

sredinec

kazalec

zapestje

noht

peta

hrbtenica

mišica

kost
telo

skelet

rebra

vretence

mehur

vena

arterija

gáy

eo

lông mày

ngón tay út

ngón cái

lồng ngực

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

gót chân

móng tay

cổ tay

xương

cơ bắp

xương sống

đốt sống

xương sườn

bộ xương

động mạch

tĩnh mạch

bàng quang

vagina

sperma

penis

modo

sočen

pikanten

slan

surov

kuhan

sramežljiv

pohlepen

strog

gluh

dương vật

tinh trùng

âm đạo

cay

mộng nước

tinh hoàn

lượt

sống

mặn

nghiêm khắc

tham lam

nhút nhát

điếc